

Số: 2908 /UBND-NC

Gia Lai, ngày 14 tháng 7 năm 2015

Về việc trả lời kiến nghị của
Thường trực HĐND tỉnh và
các Ban HĐND tỉnh

Kính gửi:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh.

Trên cơ sở các ý kiến, kiến nghị của Thường trực HĐND tỉnh và các Ban HĐND tỉnh qua kết quả giám sát và khảo sát 6 tháng đầu năm 2015 nêu tại Báo cáo số 88/BC-HĐND ngày 03/7/2015 của HĐND tỉnh, UBND tỉnh trả lời các ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh như sau:

1. Về tham vấn ý kiến nhân dân về địa giới hành chính giữa tỉnh Gia Lai và Kon Tum:

- Đề nghị UBND tỉnh hoàn thành các thủ tục trình Chính phủ xem xét, đình chính lại số diện tích tự nhiên để Chính phủ trình Quốc hội xem xét quyết định về ranh giới hành chính giữa hai tỉnh theo ranh giới hiện trạng từ khi chia tách tỉnh Gia Lai và tỉnh Kon Tum, đã được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 9, khóa VIII.

- Phối hợp với UBND tỉnh Kon Tum sớm giải quyết vấn đề đất sản xuất giữa hai vùng để nhân dân an tâm ổn định sản xuất.

Trả lời:

- Liên quan đến ranh giới hành chính giữa hai tỉnh Gia Lai và Kon Tum, từ năm 1993 đến nay, chính quyền hai tỉnh Gia Lai và Kon Tum đã có nhiều văn bản, Tờ trình gửi Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ); đồng thời, Trung ương đã có nhiều Đoàn công tác (do Bộ Nội vụ chủ trì) về khảo sát, làm việc trực tiếp với 02 tỉnh để tham mưu Chính phủ trình Quốc hội xem xét, giải quyết. Tuy nhiên, đến nay chưa được giải quyết dứt điểm. Để rõ hơn, UBND tỉnh thông tin tóm tắt tình hình giải quyết từ đầu năm 2014 đến nay như sau:

Thực hiện ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ (tại Thông báo số 128/TB-VPCP ngày 25/3/2014 của Văn phòng Chính phủ), sau khi xem xét Tờ trình của Bộ Nội vụ (đã tổng hợp ý kiến của các Bộ, Ngành Trung ương và báo cáo của UBND tỉnh Gia Lai và UBND tỉnh Kon Tum), ngày 18/12/2014, Chính phủ đã trình Quốc hội Tờ trình số 521/TTr-CP về việc xác định địa giới hành chính giữa tỉnh Gia Lai và tỉnh Kon Tum, theo đó, Chính phủ đề nghị Quốc hội giao toàn bộ các khu vực chưa thống nhất giữa tỉnh Gia Lai và tỉnh Kon Tum về tỉnh Gia Lai quản lý.

Ngày 13/01/2015, Ủy ban Thường vụ Quốc hội mời hai tỉnh Gia Lai và Kon Tum tham dự buổi thẩm định Tờ trình số 521/TTr-CP nêu trên; kết quả buổi thẩm định đã kết luận giao Bộ Nội vụ thành lập Đoàn liên ngành Trung ương khảo sát thực tế tại các khu vực chưa thống nhất địa giới hành chính giữa tỉnh Gia Lai và tỉnh Kon Tum, để báo cáo Chính phủ trình Quốc hội.

Ngày 13/03/2015, Đoàn công tác liên ngành Trung ương do Bộ Nội vụ chủ trì đã làm việc với UBND 02 tỉnh Gia Lai và Kon Tum và đi khảo sát thực tế. Theo đề nghị của Đoàn công tác liên ngành, ngày 01/6/2015, UBND tỉnh đã có văn bản số

1941/UBND-NC báo cáo bổ sung các số liệu liên quan 03 khu vực chưa thống nhất địa giới hành chính giữa tỉnh Gia Lai và tỉnh Kon Tum để Bộ Nội vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội trình Quốc hội xem xét, quyết định. Đến nay, Quốc hội chưa xem xét, thông qua.

- Đất sản xuất của nhân dân tại các khu vực chưa thống nhất địa giới hành chính chỉ giải quyết triệt để sau khi được Quốc hội xem xét, thống nhất thông qua Tờ trình số 521/TTr-CP nêu trên của Chính phủ. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi của công dân đúng theo hiện trạng quản lý hiện nay, tại văn bản số 1941/UBND-NC nêu trên, UBND tỉnh cũng đã báo cáo việc UBND tỉnh Gia Lai và UBND huyện Chư Păh đã có văn bản đề nghị chính quyền tỉnh Kon Tum thu hồi các Quyết định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân thuộc Công ty Cao su Kon Tum, tỉnh Kon Tum và các tổ chức, cá nhân đó liên hệ với các Sở, ngành của tỉnh Gia Lai để được hướng dẫn, thực hiện việc lập thủ tục thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định (văn bản này UBND tỉnh đã đồng gửi Thường trực HĐND tỉnh).

2. Tình hình quyết toán các dự án, công trình hoàn thành đưa vào sử dụng trên địa bàn tỉnh:

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở ngành, UBND cấp huyện phối hợp với Kho bạc nhà nước tại địa phương rà soát lại các dự án, công trình hoàn thành đến nay chưa được quyết toán để tìm nguyên nhân và giải pháp khắc phục, bảo đảm hoàn thành việc quyết toán, tất toán tài khoản dự án trong năm 2015. Đồng thời, trong thời gian tới, đề nghị thực hiện nghiêm thời hạn quyết toán từng loại, nhóm dự án, công trình hoàn thành theo quy định tại Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước; thực hiện nghiêm túc việc xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về thời hạn quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo Chỉ thị 27/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và thông tư 19/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính, trong đó lưu ý việc không giao làm chủ đầu tư các dự án, công trình mới.

Trả lời: Đến tháng 6/2015, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính và UBND tỉnh, Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức thực hiện thẩm tra và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán vốn công trình hoàn thành còn tồn đọng để tất toán theo quy định.

- Đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu, quy định tỷ lệ % tạm giữ lại của phần chi phí xây lắp công trình để các nhà thầu nghiêm túc thực hiện việc lập và nộp các thủ tục liên quan đến quyết toán vốn đầu tư XD CB đối với các dự án, công trình hoàn thành đưa vào sử dụng đúng thời hạn quy định.

Trả lời: Thời gian tới, UBND tỉnh sẽ giao các ngành chức năng nghiên cứu, đề xuất nội dung nêu trên, để các chủ đầu tư, các sở, ngành, địa phương nghiêm túc thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành theo đúng thời gian quy định.

3. Tình hình chấp hành pháp luật trong công tác tạm giữ, tạm giam trên địa bàn tỉnh:

Đề nghị UBND tỉnh sớm quy hoạch, cấp đất cho Công an thị xã An Khê xây dựng Nhà tạm giữ theo thiết kế của Bộ Công an quy định (vì hiện tại Nhà tạm giữ đã xuống cấp, đặc biệt là hệ thống vệ sinh gây ảnh hưởng môi trường đến người dân xung quanh).

Trả lời: Qua kiểm tra và đề xuất của các Sở, ngành, quỹ đất Công an tỉnh xin cấp để mở rộng Công an thị xã An Khê hiện nay đang do Ban Quản lý Dự án thủy

điện 7 quản lý (7.722m²) và một phần đất dân đang canh tác (1.500m²). Sau khi Ban Quản lý Dự án thủy điện 7 bàn giao phần diện tích nói trên cho tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật, UBND tỉnh sẽ xử lý việc giao đất theo đúng quy định.

4. Tình hình thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, giai đoạn 2010-2015, trên địa bàn tỉnh:

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ngành có biện pháp phát triển bậc học mầm non nói chung và duy trì vững chắc kết quả PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi nói riêng; quan tâm đến việc giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, quy hoạch, bố trí kinh phí đầu tư xây dựng các điểm trường tập trung, có cơ chế khuyến khích các lớp bán trú, phát triển và quản lý tốt các trường Mầm non tư thực.

- Xem xét biên chế giáo viên mầm non nói chung và giáo viên dạy mầm non 5 tuổi nói riêng đảm bảo đủ theo quy định, ưu tiên cho các xã thuộc các huyện; riêng các vùng có điều kiện kinh tế thuận lợi cần đẩy mạnh hơn công tác xã hội hóa.

Trả lời:

- Năm học 2014-2015, cả tỉnh có 253 trường mầm non (trong đó, có 232 trường công lập và 21 trường tư thực); có 1.780 lớp mẫu giáo 5 tuổi, với 33.022 trẻ 5 tuổi đến trường. Thực hiện phổ cập giáo dục mầm non (GDMN) cho trẻ em 5 tuổi, các đơn vị đã tổ chức triển khai và thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh trong công tác phổ cập. Đến nay, toàn tỉnh đã công nhận được 221/222 xã, phường, thị trấn (99.54%) và 10/17 đơn vị cấp huyện (58.8%); hiện còn 07/17 đơn vị cấp huyện đủ điều kiện để công nhận phổ cập và đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra công nhận; phần đầu đến tháng 10/2015, hoàn thành phổ cập và lập hồ sơ đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo kiểm tra công nhận (tháng 12/2015). Nhìn chung, công tác phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi được các cấp, các ngành và toàn thể cộng đồng quan tâm, các tiêu chuẩn và điều kiện phổ cập được hoàn thiện, có chất lượng, đáp ứng được mong mỏi của nhân dân trên địa bàn.

- Về các biện pháp đã triển khai để làm tốt công tác nuôi dưỡng và chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho trẻ: Đã được các đơn vị quan tâm, vận động gia đình phối hợp thực hiện tổ chức ăn bán trú, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm...Nhiều huyện có tỉ lệ trẻ ăn trưa tại trường đạt tỉ lệ 90-100%, như: huyện Mang Yang, Chư Păh, KBang, thành phố Pleiku, huyện Chư Prông, Ia Pa, Đức Cơ và thị xã An Khê, tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng so với đầu vào giảm đáng kể. 100% trẻ được khám sức khỏe theo định kỳ, 100% số trẻ được theo dõi biểu đồ tăng trưởng cân nặng và chiều cao, trong đó, trẻ bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 5.777, tỉ lệ: 7.06% (giảm so với năm học trước 2.44%); suy dinh dưỡng thể thấp còi: 6.519, tỉ lệ 7.97% (giảm so với năm học trước 2.43%).

- Về quản lý các trường mầm non tư thực: Hiện nay, toàn tỉnh có 21 trường mầm non tư thực (thành phố Pleiku: 08; Đak Đoa: 02; Chư sê: 08; Đức Cơ: 02, Chư Púh: 01), 377 nhóm, lớp độc lập tư thực (trực thuộc các trường mầm non công lập). Tất cả các trường, lớp mầm non ngoài công lập đều tổ chức hoạt động theo Điều lệ trường mầm non, dưới sự quản lý, chỉ đạo, giám sát trực tiếp của cơ quan quản lý giáo dục; 100% trường thực hiện chương trình Giáo dục mầm non, thực hiện nhiệm vụ năm học theo quy định; được kiểm tra, thanh tra định kỳ, chấn chỉnh kịp thời những sai phạm chuyên môn.

- Về biên chế giáo viên mầm non (GVMN) nói chung và GVMN 5 tuổi nói riêng: Trong những năm qua, Sở Nội vụ đã đề xuất UBND tỉnh bố trí theo định mức của Trung ương quy định và phù hợp với tình hình thực tế địa phương, cụ thể là:

+ Đối với các lớp mẫu giáo 5 tuổi: Bố trí đủ giáo viên theo quy định (kể cả các lớp 1 buổi, 2 buổi, bán trú).

+ Đối với các mẫu giáo còn lại:

* Đối với các lớp ở các xã vùng 3 đặc biệt khó khăn: Bố trí đủ giáo viên theo quy định.

* Đối với các lớp làng không thuộc vùng đặc biệt khó khăn: Bố trí giáo viên cho các lớp ghép các độ tuổi (nếu trong đó có học sinh 5 tuổi).

* Đối với các khu vực thành phố, thị xã, thị trấn, vùng kinh tế phát triển từ khi thực hiện Thông tư liên tịch số 05/2003/TTLT-BGDDĐT-BTC của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính về *hướng dẫn một số chính sách phát triển giáo dục mầm non* thì không bố trí thêm biên chế giáo viên mầm non, trên thực tế các địa phương đều linh hoạt cân đối ngân sách (từ nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục) để hợp đồng giáo viên dạy các lớp 3, 4 tuổi này.

Hạn chế, khó khăn:

- Điều kiện dân sinh thu nhập thấp, cơ sở vật chất đầu tư rải rác, chấp vá, địa bàn rộng, phức tạp khó khăn cho công tác điều tra... làm ảnh hưởng đến tiến độ công nhận của các đơn vị.

- Việc phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn hạn chế do thiếu kiến thức và kinh nghiệm nuôi con theo phương pháp khoa học, điều kiện và môi trường sống cũng làm hạn chế rất lớn đến việc phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ.

- Một số nhóm, lớp độc lập, nhóm trẻ gia đình mở tự phát không có giấy phép hoạt động, không báo cáo cho cơ quan quản lý giáo dục và địa phương nên việc quản lý chỉ đạo, kiểm tra, giám sát rất khó khăn.

- Việc hợp đồng giáo viên dạy các lớp 3, 4 tuổi ở một số địa phương còn khó khăn do nguồn thu ngân sách hạn chế, khó cân đối.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo UBND cấp huyện, ngành giáo dục và đào tạo có những biện pháp để phát triển bậc học mầm non, hoàn thành và duy trì vững chắc kết quả phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, cụ thể: Đầu tư xây dựng điểm trường tập trung, phù hợp điều kiện dân cư; phối hợp các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương vận động các hộ gia đình quan tâm chăm sóc trẻ; có cơ chế khuyến khích, kiểm tra hoạt động xã hội hóa giáo dục bậc học mầm non tại địa phương; các huyện hỗ trợ một phần kinh phí hợp đồng GVMN dạy các lớp 3, 4 tuổi. Đảm bảo biên chế giáo viên mầm non phổ cập GDMN 5 tuổi theo định biên giáo viên trên lớp tại theo quy định của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ.

5. Tình hình thực hiện Luật Thanh niên trên địa bàn tỉnh:

- Đề nghị UBND tỉnh tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi chỉ đạo các sở, ban ngành, các huyện, thị xã, thành phố việc thực hiện Luật Thanh niên cũng như việc thực hiện chính sách đối với thanh niên để bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của thanh niên. Chỉ đạo Sở Nội vụ nâng cao vai trò quản lý nhà nước về công tác thanh niên.

Trả lời: Trên cơ sở các quy định của Luật Thanh niên, Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản, chương

trình, kế hoạch để cụ thể hóa các chính sách pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành cho phù hợp với điều kiện địa phương như: Quyết định phê duyệt Chương trình phát triển thanh niên tỉnh giai đoạn 2006-2010 và đến năm 2020, Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam; Kế hoạch triển khai thực hiện “Đề án tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên”; Kế hoạch về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe vị thành niên, thanh niên; Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn; Dạy nghề, giải quyết việc làm đối với thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương; Đề án “Giáo dục kiến thức hội nhập cho thế hệ trẻ tỉnh Gia Lai”; ...Hàng năm, UBND tỉnh đều ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên; theo đó, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện cho phù hợp tình hình thực tế và thường xuyên theo dõi, kiểm tra, định kỳ báo cáo về UBND tỉnh.

Tuy nhiên, công tác quản lý nhà nước về thanh niên hiện nay triển khai chưa đồng bộ, phân định trách nhiệm chưa rõ ràng, đội ngũ công chức phụ trách công tác này còn thiếu kinh nghiệm nên hiệu quả chưa cao. Các Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện chưa chú trọng việc lồng ghép thực hiện các chỉ tiêu phát triển thanh niên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị chuyên môn của cơ quan, đơn vị. Bộ Nội vụ chưa có các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên và công tác thanh niên.

Để đánh giá và nâng cao vai trò quản lý nhà nước về công tác thanh niên của các cấp, các ngành, các địa phương nói chung và của Sở Nội vụ nói riêng; UBND tỉnh đã có văn bản chỉ đạo, giao Sở Nội vụ hướng dẫn, đôn đốc các Sở, ngành, địa phương tiến hành sơ kết việc thực hiện Chương trình phát triển thanh niên trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2014, từ đó, đánh giá tình hình thực hiện và có giải pháp phù hợp nhằm đẩy mạnh công tác thanh niên giai đoạn 2015-2020.

- Quan tâm đầu tư cho công tác đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, dạy nghề và giải quyết việc làm cho thanh niên đặc biệt là thanh niên dân tộc thiểu số, thanh niên đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Đầu tư cơ sở vật chất, các thiết chế văn hóa, khu vui chơi giải trí lành mạnh cho thanh niên.

Trả lời: Như trên đã nêu, trong thời gian qua, UBND tỉnh đã ban hành nhiều chính sách liên quan đến thanh niên: hỗ trợ đào tạo sau Đại học và chính sách thu hút người có trình độ cao về công tác tại tỉnh Gia Lai; có chính sách ưu tiên cộng điểm trong tuyển dụng công chức, viên chức đối với các đối tượng là bộ đội xuất ngũ, dân tộc thiểu số; hỗ trợ lao động, xóa đói giảm nghèo và giải quyết việc làm cho thanh niên; khuyến khích các tổ chức, cá nhân giải quyết việc làm cho thanh niên; chỉ đạo các ngành chức năng phối hợp với Đoàn thanh niên các cấp tổ chức nhiều hội thảo chuyên đề về việc làm, tư vấn nghề nghiệp, tổ chức hội chợ việc làm, ngày hội việc làm cho thanh niên; ưu tiên dạy nghề và giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn, thanh niên dân tộc thiểu số, thanh niên sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự, thanh niên tình nguyện sau khi hoàn thành nhiệm vụ; thanh niên nghèo được vay vốn từ quỹ quốc gia giải quyết việc làm, quỹ xóa đói giảm nghèo, vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, tự tạo việc làm... UBND tỉnh cũng đã làm việc với các Doanh nghiệp, các đơn vị kinh tế để tuyển dụng lao động là thanh niên địa phương vào làm công nhân; Phê duyệt và giao Sở Lao động-

Thương binh và Xã hội phối hợp với ngành chức năng và địa phương tổ chức triển khai thực hiện các Đề án, dự án về thanh niên như: Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn (trong đó thanh niên là chủ yếu); Dạy nghề, giải quyết việc làm đối với thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương.

Nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo nghề cho thanh niên, tỉnh đã nâng cấp Trường Trung cấp nghề Gia Lai lên thành Cao đẳng nghề, nâng cấp Trung tâm nghề An Khê, Ayun Pa thành Trung cấp nghề, thành lập Trung tâm dạy nghề Chư Sê, đảm bảo đầy đủ về cơ sở vật chất, ngành nghề phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội tại địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho thanh niên lựa chọn tham gia học tập. Bỏ trí ngân sách từ 3-4 tỷ đồng mỗi năm để thực hiện dự án đào tạo nghề cho từ 5.500-6.000 nông dân, thanh niên dân tộc thiểu số tìm việc làm, ổn định đời sống. Tính từ năm 2006 đến nay, toàn tỉnh đã đào tạo nghề cho 60.711 thanh niên, trong đó: Dạy nghề dài hạn 9.241 người, dạy nghề ngắn hạn 51.470 người; giải quyết việc làm 213.055 người. Hàng năm, trên 90% thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương được đào tạo nghề.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ trẻ là người dân tộc thiểu số luôn được quan tâm, từ năm 2006 đến nay tỉnh đã mở 5 khóa đào tạo cán bộ nguồn cơ sở với 300 học viên là thanh niên nông thôn, trong đó phần lớn là thanh niên dân tộc thiểu số.

Bên cạnh đó, để tạo sân chơi bổ ích cho thanh niên, thời gian qua, ngành văn hóa đã quan tâm đầu tư hạ tầng, mua sắm trang bị (với tổng số tiền 8.693.320.000 đồng) cho các Phòng văn hóa cấp huyện, nhà rong văn hóa huyện, nhà văn hóa xã, Trung tâm văn hóa xã... Đến nay, hầu hết các xã, phường, thị trấn đã thực hiện quy hoạch đất dành cho thể thao; ở các thôn, làng đã có quỹ đất cho sân bóng đá, bóng chuyền, khu vui chơi giải trí thể thao. Cấp huyện đều đã quy hoạch đất cho công trình thể thao tại Trung tâm huyện, với diện tích từ 1,5-4ha.

6. Việc thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh bán trú và trường phổ thông dân tộc bán trú trên địa bàn tỉnh:

- *Đề nghị UBND tỉnh xem xét, phân bổ cho phép UBND các địa phương hợp đồng nhân viên cấp dưỡng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP nấu ăn cho học sinh bán trú (cứ 01 nhân viên cấp dưỡng phục vụ 50 em học sinh); ưu tiên tuyển dụng giáo viên DTTS cho các trường phổ thông dân tộc bán trú.*

- *UBND tỉnh xem xét đề xuất HĐND tỉnh ban hành chính sách đặc thù riêng hỗ trợ cho các em học sinh trường phổ thông dân tộc bán trú, học sinh phổ thông dân tộc nội trú; hằng năm, ưu tiên dành một phần kinh phí nhất định để tăng cường, đầu tư cơ sở vật chất và hỗ trợ tiền ăn cho các em học sinh tại trường phổ thông dân tộc bán trú; có văn bản đề nghị Tổng cục dự trữ Nhà nước cho tạm ứng gạo từ 15 tháng 8 hằng năm để cấp sớm cho học sinh bán trú. Thu hút các chương trình dự án về giáo dục của Trung ương để đầu tư cho các trường phổ thông dân tộc bán trú theo quy định.*

Trả lời:

Năm học 2014-2015, cả tỉnh có 21 trường phổ thông dân tộc bán trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc 8 huyện trong tỉnh: Kbang, Kông Chro, Mang Yang, Krông Pa, Phú Thiện, Chư Sê, Đak Đoa và Đức Cơ (06 trường Tiểu học, 03 trường TH&THCS và 12 trường THCS) với 3.286 học sinh thuộc diện học sinh bán trú. Tổng số cán bộ, giáo viên và nhân viên của 21 trường

PTDTBT hiện có là 534 người, trong đó: Cán bộ quản lý: 63 người, giáo viên giảng dạy: 375 người (trong đó có 57 giáo viên là người dân tộc thiểu số).

Phần lớn các trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT) đều được chuyển đổi từ trường tiểu học và trường trung học cơ sở thành trường PTDTBT cho nên hầu hết các trường học chưa có đầy đủ nhà ở, nhà ăn, nhà vệ sinh, công trình nước sinh hoạt và các thiết bị khác kèm theo phục vụ cho học sinh ở bán trú; chưa được cấp kinh phí chi trả hợp đồng cấp dưỡng nấu ăn cho học sinh; chế độ hỗ trợ gạo cho học sinh thường chưa kịp thời, nên các đơn vị còn khó khăn.

Khắc phục tình trạng trên, UBND tỉnh đã có văn bản số 2247/UBND-VHXXH ngày 18/6/2015 về việc chỉ đạo cấp gạo đầu học kỳ 1 năm học 2015-2016 cho học sinh theo quyết định số 36/2013/QĐ-TTg, dự kiến phân bổ gạo cấp tạm ứng 02 tháng đầu kỳ I cho các đơn vị. Đồng thời chỉ đạo các địa phương, các ngành liên quan ưu tiên nguồn kinh phí đầu tư phát triển của tỉnh, các dự án, chương trình mục tiêu của tỉnh để tăng cường xây dựng cơ sở vật chất (nhà ở, nhà ăn, nhà vệ sinh, công trình nước sinh hoạt và các thiết bị khác kèm theo phục vụ cho học sinh ở bán trú) cho các trường PTDTBT trên phạm vi toàn tỉnh.

Về biên chế:

- Hiện nay, Trung ương chưa có quy định về định mức biên chế hay chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP để làm công việc cấp dưỡng. Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, các Sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính đã họp bàn và ký biên bản thống nhất đề xuất UBND tỉnh cấp kinh phí (từ nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục) cho các Trường dân tộc Nội trú để hợp đồng nhân viên cấp dưỡng theo định mức 01 nhân viên cấp dưỡng phục vụ 35 học sinh, mức lương hợp đồng trung bình 2,5 triệu/tháng, thời gian hợp đồng 09 tháng/năm học kể từ kỳ ngân sách tới; đồng thời, vận dụng đối với các trường Phổ thông dân tộc bán trú trong tỉnh.

- Chỉ đạo các UBND cấp huyện ưu tiên bố trí giáo viên người dân tộc thiểu số cho các trường Phổ thông Dân tộc bán trú và tạo điều kiện để giáo viên các trường PTDTBT được bồi dưỡng học tiếng Jrai, Bahnar.

- Ngoài chế độ của nhà nước hiện hành cho học sinh các trường Phổ thông Dân tộc nội trú, Phổ thông Dân tộc bán trú, tùy điều kiện của địa phương có chính sách hỗ trợ thêm để nâng cao chất lượng ăn uống, sinh hoạt cho học sinh.

Trên đây là nội dung trả lời ý kiến, kiến nghị của Thường trực HĐND tỉnh và các Ban HĐND tỉnh qua kết quả giám sát và khảo sát 6 tháng đầu năm 2015 tại kỳ họp thứ 9 - HĐND tỉnh khóa X.//

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, địa phương liên quan (thực hiện);
- Lưu VT, NL, KTTH, CNXD, VHXXH, NC(P).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Công Lữ